

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Quốc tịch thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1762/QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quốc tịch thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Công văn số 1616/STP-VP ngày 02 tháng 7 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này 05 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) theo cơ chế một cửa trong lĩnh vực Quốc tịch thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp. *(Phần I. Danh mục quy trình)*

Điều 2. Sở Tư pháp có trách nhiệm thiết lập quy trình điện tử thuộc thẩm quyền giải quyết TTHC phần việc của đơn vị mình trên phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Thừa Thiên Huế. *(Phần II. Nội dung quy trình cụ thể)*

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và thành phố Huế; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC (Văn phòng Chính phủ);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thanh Bình

Phụ lục I
QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO CƠ CHẾ
MỘT CỬA TRONG LĨNH VỰC QUỐC TỊCH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TƯ PHÁP
(Kèm theo Quyết định số 1822 /QĐ-UBND ngày 04 tháng 7 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

Phần I. DANH MỤC QUY TRÌNH

STT	Tên Quy trình	Mã số TTHC	Quyết định công bố Danh mục TTHC
1	Thủ tục cấp Giấy xác nhận là người gốc Việt Nam	2.001895	Quyết định số 1762/QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quốc tịch thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp
2	Thủ tục nhập quốc tịch Việt Nam	2.002039	
3	Thủ tục trở lại quốc tịch Việt Nam ở trong nước	2.002038	
4	Thủ tục thôi quốc tịch Việt Nam ở trong nước	2.002036	
5	Thủ tục cấp Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam ở trong nước	1.005136	

Phần II. NỘI DUNG QUY TRÌNH NỘI BỘ

1. Thủ tục cấp Giấy xác nhận là người gốc Việt Nam (2.001895)

- Thời hạn giải quyết: 05 ngày.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/ Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra, hướng dẫn, hoàn thiện thông tin của người nộp hồ sơ. Xác nhận hình thức nộp hồ sơ: Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Tiếp nhận, cập nhật lưu trữ hồ sơ điện tử; chuyển cán bộ thụ lý; gửi Phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho người nộp hồ sơ. Thu lệ phí (nếu có) - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu. 	03 giờ làm việc
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> - Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết. (<i>Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do</i>). - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận một cửa (kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung...) 	28 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo cơ quan giải quyết TTHC	Ký phê duyệt kết quả TTHC.	08 giờ làm việc
Bước 4	Bộ phận Văn phòng	Đóng dấu, chuyển kết quả cho công chức tư pháp-hộ tịch hoặc Văn bản từ chối đã được ký duyệt theo quy định;	0.5 giờ làm việc
Bước 5	Công chức Tư pháp tại Trung tâm phục vụ hành chính công	Tiếp nhận và trả kết quả cho người có yêu cầu.	0.5 giờ làm việc

Thứ tự công việc	Đơn vị/ Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 6	Người nộp hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> - Xuất trình đối chiếu hoặc nộp bản giấy các hồ sơ, văn bản điện tử có yêu cầu. - Nộp phí trực tiếp hoặc thanh toán trực tuyến theo quy định. - Nhận kết quả TTHC theo hình thức đã đăng ký: Trực tiếp/ hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích/ hoặc trực tuyến. 	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			40 giờ làm việc

2. Thủ tục nhập Quốc tịch Việt Nam (2.002039)

- Thời hạn giải quyết: 115 ngày (thời gian thực tế giải quyết hồ sơ tại các cơ quan có thẩm quyền)
- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/ Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra, hướng dẫn, hoàn thiện thông tin của người nộp hồ sơ. Xác nhận hình thức nộp hồ sơ: Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Tiếp nhận, cập nhật lưu trữ hồ sơ điện tử; chuyển cán bộ thụ lý; gửi Phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho người nộp hồ sơ. Thu lệ phí (nếu có) - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu. 	04 giờ làm việc
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	- Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết. <i>(Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do).</i>	240 giờ làm việc

Thứ tự công việc	Đơn vị/ Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
		- Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận một cửa (kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung...) - Xử lý, thẩm định hồ sơ (bao gồm Công an cấp tỉnh xác minh)	
Bước 3	Công chức giải quyết hồ sơ	Tiếp nhận kết quả xác minh, hoàn thiện hồ sơ	48 giờ làm việc
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	24 giờ làm việc
Bước 5	Chuyên viên Trung tâm PVHHC tỉnh	Trình UBND tỉnh	8 giờ làm việc
Bước 6	UBND tỉnh	UBND tỉnh xem xét, đề xuất ý kiến gửi Bộ Tư pháp	80 giờ làm việc
Bước 7	Bộ Tư pháp	Bộ Tư pháp kiểm tra hồ sơ, trình Chủ tịch nước xem xét quyết định	240 giờ làm việc
Bước 8	Văn phòng Chính phủ	Trình chủ tịch nước	80 giờ làm việc
Bước 9	Chủ tịch nước	Chủ tịch nước xem xét quyết định	196 giờ

Thứ tự công việc	Đơn vị/ Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 9	Bộ Tư pháp/UBND tỉnh/Sở Tư pháp	Tiếp nhận thông báo và trả kết quả	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			920 giờ làm việc

3. Thủ tục trở lại quốc tịch Việt Nam ở trong nước (2.002038)

- Thời hạn giải quyết: 85 ngày (thời gian thực tế giải quyết hồ sơ tại các cơ quan có thẩm quyền)
- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/ Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra, hướng dẫn, hoàn thiện thông tin của người nộp hồ sơ. Xác nhận hình thức nộp hồ sơ: Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Tiếp nhận, cập nhật lưu trữ hồ sơ điện tử; chuyển cán bộ thụ lý; gửi Phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho người nộp hồ sơ. Thu lệ phí (nếu có) - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu. 	08 giờ làm việc
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> - Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết. (<i>Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do</i>). - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận một cửa (kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung...) - Xử lý, thẩm định hồ sơ (bao gồm Công an cấp tỉnh xác minh) 	192 giờ làm việc
Bước 3	Công chức giải quyết hồ sơ	Tiếp nhận kết quả xác minh, hoàn thiện hồ sơ	24 giờ làm việc

Thứ tự công việc	Đơn vị/ Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	8 giờ làm việc
Bước 5	Chuyên viên Trung tâm PVHHC tỉnh	Trình UBND tỉnh	8 giờ làm việc
Bước 6	UBND tỉnh	UBND tỉnh xem xét, đề xuất ý kiến gửi Bộ Tư pháp	40 giờ làm việc
Bước 7	Bộ Tư pháp	Bộ Tư pháp kiểm tra hồ sơ, trình Chủ tịch nước xem xét quyết định	240 giờ làm việc
Bước 8	Văn phòng Chính phủ	Trình chủ tịch nước	80 giờ làm việc
Bước 9	Chủ tịch nước	Chủ tịch nước xem xét quyết định	160 giờ
Bước 9	Bộ Tư pháp/UBND tỉnh/Sở Tư pháp	Tiếp nhận, và trả kết quả	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			680 giờ làm việc

4. Thủ tục thôi quốc tịch Việt Nam ở trong nước (2.002036)

- Thời hạn giải quyết: 75 ngày (thời gian thực tế giải quyết hồ sơ tại các cơ quan có thẩm quyền)
- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/ Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra, hướng dẫn, hoàn thiện thông tin của người nộp hồ sơ. Xác nhận hình thức nộp hồ sơ: Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Tiếp nhận, cập nhật lưu trữ hồ sơ điện tử; chuyển cán bộ thụ lý; gửi Phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho người nộp hồ sơ. Thu lệ phí (nếu có) - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu. 	08 giờ làm việc
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> - Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết. (<i>Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do</i>). - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận một cửa (kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung...) - Xử lý, thẩm định hồ sơ (bao gồm Công an cấp tỉnh xác minh) 	192 giờ làm việc
Bước 3	Công chức giải quyết hồ sơ	Tiếp nhận kết quả xác minh, hoàn thiện hồ sơ	24 giờ làm việc
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	8 giờ làm việc
Bước 5	Chuyên viên Trung tâm PVHHC tỉnh	Trình UBND tỉnh	8 giờ làm việc
Bước 6	UBND tỉnh	UBND tỉnh xem xét, đề xuất ý kiến gửi Bộ Tư pháp	40 giờ làm việc

Thứ tự công việc	Đơn vị/ Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 7	Bộ Tư pháp	Bộ Tư pháp kiểm tra hồ sơ, trình Chủ tịch nước xem xét quyết định	80 giờ làm việc
Bước 8	Văn phòng Chính phủ	Trình chủ tịch nước	80 giờ làm việc
Bước 9	Chủ tịch nước	Chủ tịch nước xem xét quyết định	160 giờ
Bước 10	Bộ Tư pháp/UBND tỉnh/Sở Tư pháp	Tiếp nhận, và trả kết quả	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			600 giờ làm việc

5. Thủ tục cấp Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam ở trong nước (1.005136)

- Thời hạn giải quyết: Thời gian thực tế giải quyết hồ sơ tại các cơ quan có thẩm quyền:

20 ngày làm việc đối với trường hợp có giấy tờ chứng minh quốc tịch Việt Nam;

55 ngày làm việc đối với trường hợp không có giấy tờ chứng minh quốc tịch Việt Nam.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/ Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	- Kiểm tra, hướng dẫn, hoàn thiện thông tin của người nộp hồ sơ. Xác nhận hình thức nộp hồ sơ: Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính.	04 giờ làm việc

Thứ tự công việc	Đơn vị/ Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
		<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Tiếp nhận, cập nhật lưu trữ hồ sơ điện tử; chuyển cán bộ thụ lý; gửi Phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho người nộp hồ sơ. Thu lệ phí (nếu có) - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ: Gửi thông báo cho người nộp, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu. 	
Bước 2	Công chức giải quyết hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> - Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết. (<i>Dự thảo văn bản từ chối, nêu rõ lý do</i>). - Trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển ngược về Bộ phận một cửa (kèm văn bản hướng dẫn, nêu rõ lý do, nội dung bổ sung...) 	36 giờ làm việc
Bước 3	Công chức giải quyết hồ sơ	Tra cứu hồ sơ (tại Sở Tư pháp, Bộ Tư pháp, Cơ quan Công an)	A: 80 giờ làm việc đối với hồ sơ có giấy tờ chứng minh B: 360 giờ đối với hồ sơ không có giấy tờ chứng minh
Bước 4	Công chức giải quyết hồ sơ	Tiếp nhận kết quả xác minh, hoàn thiện hồ sơ	28 giờ làm việc
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	8 giờ làm việc
Bước 6	Trung tâm PVHCC tỉnh	Tiếp nhận kết quả	4 giờ làm việc
Bước 7	Trung tâm PVHCC tỉnh	Trả kết quả	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC có giấy tờ chứng minh quốc tịch Việt Nam			160 giờ làm việc

Thứ tự công việc	Đơn vị/ Người thực hiện	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện
Tổng thời gian giải quyết TTHC không có giấy tờ chứng minh quốc tịch Việt Nam			440 giờ làm việc